TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày: 15/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Cầm Ngọc Thương

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Điêu Chính Tín và ông Phàn Văn San

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Tòng Văn Cách - Thư ký

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà:* Ông Lừ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Q, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST ngày đối với bị cáo:

Lò Văn P. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1981. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản S, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: La Ha; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không.

Bố mẹ đẻ: Quàng Văn H và Quàng Thị L, đều đã chết. Bố mẹ nuôi: Lò Văn M và Lò Thị Ch (đều đã chết).

Bị cáo có vợ là: Lò Thị Đ, sinh năm 1982. Hiện cư trú tại bản S, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có 03 con, con lớn nhất 18 tuổi, con nhỏ nhất 13 tuổi.

Tiền sự: Không.

Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam, giữ từ ngày 17.3.2017 giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Q đến nay, có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Lò Thị Th. Sinh Năm: 1984. Trú quán: Bản S, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lò Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14.3.2017 Lò Văn P trú tại bản S, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La nảy sinh ý định trộm con bò của gia đình chị Lò Thị Th, trú cùng bản

nên P đã lấy một con dao, 01 bao tải, 01 đèn pin màu trắng, 01 chiếc giỏ dùng để đựng ếch và đeo ngang hông rồi nói với gia đình là đi soi ếch; P ra khỏi nhà và đi bộ thẳng đến nhà chị Th, P soi đèn pin vào gầm sàn chỗ buộc con bò và cắt lấy một mảnh bao tải nhỏ (khoảng bằng bàn tay) tiến lại gần con bò và nhét mảnh bao tải đó vào chiếc chuông sắt buộc ở cổ con bò tránh để chuông kêu, P dùng dao cắt đứt đoạn dây thừng buộc ở thân cây và dắt con bò đi ra ngoài, khi đi qua đống củi nhà chị Th, P nhặt lấy 01 thanh củi (chiều dài khoảng 1 mét, đường kính 8cm) cầm theo với mục đích để giết bò. P dắt con vò vào khe xuối huổi Hin Sum, đi sâu vào khoảng 50 mét thì P dừng lại, P dùng hai tay cầm thanh củi mang theo đập một nhát vào đỉnh đầu con bò, làm con bò ngã xuống đất và dùng con dao cắt cổ con bò cho đến khi con bò chết hẳn. Sau đó P lấy 04 đùi còn chân bò cắt để lại, cắt lấy phần thịt thăn bên phải con bò cho vào bao tải rồi vác bao tải thịt ra giấu ở cạnh đường, P rửa các vết máu bò dính ở chân tay, lấy điện thoại gọi cho con rể là Lò Văn T và con trai Lò Văn Th đến đón về nhà. Đến nhà P thay quần áo lấy xe máy đến địa điểm giấu thịt và chở số thịt đó đến nhà Lò Văn T trú tại bản Th, xã Th M, huyện TC, tỉnh Sơn La để tiêu thụ. Đến nhà T, P nói với T "em vừa trộm được thịt bò anh có biết ai mua không?", T nói "có, đợi anh tý" rồi T lấy điện thoại gọi cho một người đàn ông khoảng 30 tuổi đến mua số thịt bò với giá 100.000 đồng/kg, cân lên được là 26kg người đàn ông đó trả cho P số tiền là 2.600.000 đồng, được tiền P đã dùng tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 16.3.2017 hành vi trộm cắp của Lò Văn P bị phát hiện.

Ngày 17.3.2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 17 đối với 01 con bò cái, màu lông vàng có trọng lượng 40kg thịt.

Tại kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐ ĐG ngày 17.3.2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Q kết luận: 01 con bò đã chết, màu lông vàng có trọng lượng 40kg thịt có trị giá là 8.000.000VNĐ.

Tại bản cáo trạng số: 28/KSĐT-KT ngày 27/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Lò Văn P về tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, không phát sinh tình tiết mới, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Lò Thị Th trình bày về việc đã bị mất tài sản là 01 con bò cái do bị cáo trộm cắp, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản là 8.000.000VNĐ và tiền công truy tìm là 7.000.000VNĐ. Về hình phạt, chị Th đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chông sắt đường kính 05cm, một vòng dây đeo bằng thép được quấn xung quanh bằng ống nước nhựa màu nâu; 01 đèn pin màu trắng xanh, có dây buộc màu trắng, đã qua sử dụng; 01 con dao dài 38cm, chuôi bằng nhựa dài 14cm, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao dài 24cm, bản rộng nhất 5cm, chỗ hẹp nhất 2cm; 01 đoạn gỗ tròn dài 1,1m, đường kính đầu rộng nhất 5cm, đầu hẹp nhất 3,5cm trên đoạn gậy có dính máu khô; 01 đoạn dây thừng nhựa, màu trắng, dài 1,4 mét.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wares màu sơn đen - đỏ - xám, biển kiểm soát 26H1- 02149 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô xe máu số 003192 cho chủ sở hữu ông Quàng Văn Đ.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Lò Thị Th số tiền 15.000.000VNĐ.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra rõ tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Ngày 14/3/2017 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo Lò Văn P đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 con bò cái màu lông vàng của gia đình chị Lò Thị Th trị giá 8.000.000VNĐ. Sau khi lấy được tài sản của người bị hại, bị cáo đã giết bò mổ lấy thịt mang đi tiêu thụ được tổng số tiền là 2.600.000 VNĐ và đã tiêu xài hết. Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh luận tại phiên toà mâu thuẫn. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản được theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc làm đúng sai của bản thân. Nhưng do thiếu tu dưỡng rèn luyện về đạo đức, thích hưởng thụ thành quả lao động của người khác mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện việc phạm tội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Ngày 26.5.2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản và ngày 25.8.2009 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 21 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 30.9.2009. Theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 64 BLHS năm 1999 thì bị cáo được đương nhiên xóa án tích. Tuy đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân.

Tuy nhiên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào vì trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, mong muốn được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự sẽ được hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Vì các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian để bị cáo cải tạo lại bản thân trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và từ đó có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì nếu có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng để thi hành.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ một số vật chứng. Căn cứ quy định điều 41 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chông sắt đường kính 05cm, một vòng dây đeo bằng thép được quấn xung quanh bằng ống nước nhựa màu nâu; 01 đèn pin màu trắng xanh, có dây buộc màu trắng, đã qua sử dụng; 01 con dao dài 38cm, chôi bằng nhựa dài 14cm, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao dài 24cm, bản rộng nhất 5cm, chỗ hẹp nhất 2cm; 01 đoạn gỗ tròn dài 1,1m, đường kính đầu rộng nhất 5cm, đầu hẹp nhất 3,5cm trên đoạn gậy có dính máu khô; 01 đoạn dây thừng nhựa, màu trắng, dài 1,4 mét;

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wares màu sơn đen - đỏ - xám, biển kiểm soát 26H1- 02149 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô xe máu số 003192 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Quàng Văn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, người bị hại chị Lò Thị Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền trị giá 01 con bò cái trị giá 8.000.000VNĐ và tiền công truy tìm tài sản là 7.000.000VNĐ. Tổng cộng là 15.000.000VNĐ. Xét yêu cầu của chị Th là hoàn toàn phù hợp với thực tế và quy định, nên cần chấp nhận.

Trong vụ án này còn đề cập đến Lò Văn T là người biết thịt bò của bị cáo trộm cắp đem bán, hành vi của T có dấu hiệu phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác

phạm tội mà có. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh đối với Lò Văn T, tuy nhiên T không có mặt tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần kiến nghị với Cơ quan điều tra tiếp tục mở rộng điều tra, xác minh để xử lý Lò Văn T theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lò Văn Th là con trai bị cáo và Lò Văn T là con rể bị cáo là những người đi đón bị cáo về nhà khi bị cáo P mổ thịt bò mang đi tiêu thụ. Quá trình điều tra xác định Th và T đều không biết hành vi trộm cắp của bị cáo nên không đặt vấn đề xử lý đối với Th và T là phù hợp.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lò Văn P** phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".*

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn P 12 *(mười hai)* tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 17.3.2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41Bộ luật hình sự, điểm b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chông sắt đường kính 05cm, một vòng dây đeo bằng thép được quấn xung quanh bằng ống nước nhựa màu nâu; 01 đèn pin màu trắng xanh, có dây buộc màu trắng, đã qua sử dụng; 01 con dao dài 38cm, chuôi bằng nhựa dài 14cm, đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao dài 24cm, bản rộng nhất 5cm, chỗ hẹp nhất 2cm; 01 đoạn gỗ tròn dài 1,1m, đường kính đầu rộng nhất 5cm, đầu hẹp nhất 3,5cm trên đoạn gậy có dính máu khô; 01 đoạn dây thừng nhựa, màu trắng, dài 1,4 mét;

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wares màu sơn đen - đỏ - xám, biển kiểm soát 26H1- 02149 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô xe máu số 003192 cho chủ sở hữu hợp pháp ông Quàng Văn Đ.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, điều 604, 608 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lò Thị Th tổng số tiền 15.000.000VNĐ gồm: 8.000.000VNĐ là số tiền giá trị tài sản bị mất và 7.000.000VNĐ là tiền công truy tìm tài sản.

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000VNĐ. Án phí dân sự sơ thẩm là 750.000VNĐ. Tổng cộng là 950.000VNĐ.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
-Toà án tỉnh Sơn la;
-VKSND huyện;
-Công an huyện;
-Bị cáo;
-Trại giam;
-THADS huyện;
-THA.Hình sự;
- Sở tư pháp;
-Lưu hồ sơ, án văn.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Cầm Ngọc Thương